TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2024/QĐCNTTLH	*Q, ngày 01 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Thị V và anh Hoàng Văn B.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* của chị Trần Thị V và anh Hoàng Văn B.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 3 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: Chị **Trần Thị V,** sinh năm 1993;

Người yêu cầu: Anh **Hoàng Văn B,** sinh năm 1985;

Đều ĐKHKTT tại: Thôn 7, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 3 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 3 năm 2024, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Trần Thị V** và anh **Hoàng Văn B** thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung:

Chị V và anh B có 02 con chung là **Hoàng Ngọc H**, sinh ngày 27/7/2012 và **Hoàng Hiếu N**, sinh ngày 03/10/2014.

Giao anh B quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là Hoàng Ngọc H và Hoàng Hiếu N cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

Chị V có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị V tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con chung 2.000.000 đồng/tháng (Mỗi con chung là 1.000.000 đồng/tháng) kể từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

1.3. Về tài sản chung, công sức chung:

Chị V và anh B đều xác nhận hai bên tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

1.4. Về nợ chung:

Chị V và anh B đều xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các bên tham gia hòa giải;*
- *VKSND huyện Q;*
- *THADS huyện Q;*
- *UBND xã P;*
- *Lưu HSVA.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thanh